

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,  
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH  
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên Đề tài/Dự án: Sản xuất thử và hoàn thiện quy trình giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt LTh31 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16	
5	<p>Tên tổ chức chủ trì: <b>VIỆN CÂY LƯƠNG THỰC VÀ CÂY THỰC PHẨM</b>  <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> Nguyễn Trí Hoàn <i>Tỉnh/thành phố:</i> Hải Dương  <i>Chức vụ:</i> Viện trưởng <i>Fax:</i> 03203 716 385  <i>Địa chỉ:</i> xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương  <i>Điện thoại:</i> 03203 716 463  <i>Website:</i></p>	
6	Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương	
7	<p>Chủ nhiệm nhiệm vụ:  <i>Họ và tên:</i> Nguyễn Thị Miên <i>Giới tính:</i> Nữ  <i>Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:</i> Thạc sỹ <i>Chức danh khoa học:</i> Nghiên cứu viên  <i>Chức vụ:</i> Nghiên cứu viên  <i>Điện thoại:</i> 0984152446  <i>E-mail:</i> nguyenmien82@gmail.com <i>Fax:</i></p>	
8	<p>Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):                  Th.S Nguyễn Thị Miên                  Th.S Trần Thị Yến                  Th.S Nguyễn Thị Hà Thu                  KS Lê Thu Hằng                  Th.S Nguyễn Anh Dũng                  Th.S Nguyễn Phi Long</p>	
9	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b>                  + Sản xuất thử giống lúa LTh31 nhằm bổ sung vào cơ cấu các giống lúa thuần chất lượng cao tại tỉnh Hải Dương.                  + Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa LTh31 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>	
10	<p><b>Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016:</b>  <b>Nội dung 1:</b> Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.  <b>Nội dung 2:</b> Sản xuất thử giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt LTh31 trên địa bàn tỉnh Hải Dương                  - Quy mô: 125 ha trong đó: vụ xuân 70 ha, vụ mùa 55ha.                  - Mô hình được xây dựng theo phương pháp ô thửa lớn, quy mô sào/hộ, và quy mô 10-15 ha/HTX.</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm: 5 huyện Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Chí Linh, TP Hải Dương.</li> <li>- Giống đối chứng: KD18.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật áp dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cây 2-3 dảnh/khóm, mật độ 45 khóm/m<sup>2</sup>, nền phân bón áp dụng trên 1 sào bắc bộ (360m<sup>2</sup>): 8kg đạm + 20 kg lân + 5 kg kali.</li> <li>- Chỉ tiêu theo dõi: Chiều cao cây, số bông/m<sup>2</sup>, các yếu tố cấu thành năng suất, năng suất, mức độ nhiễm sâu bệnh hại chính, khả năng chống đổ, một số chỉ tiêu chất lượng</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Nội dung 3: Hoàn thiện quy trình sản xuất giống lúa LTh31 trên địa bàn tỉnh Hải Dương</b></p> <p><i>1. Nghiên cứu ảnh hưởng của liều lượng phân bón, mật độ cây đến năng suất của giống lúa LTh31</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: 800m<sup>2</sup></li> <li>- Thời vụ: Vụ xuân và vụ mùa năm 2016</li> <li>- Địa điểm: Ninh Giang, Gia Lộc và Nam Sách</li> <li>- Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiến hành các thí nghiệm về liều lượng phân bón và mật độ cây với giống lúa LTh31 (1 giống x 3 nền phân x 3 mật độ x 3 lần nhắc lại)</li> <li>+ Công thức bón phân: Gồm 3 mức phân bón 100 kg N, 120 kg N và 140 kg N trên nền phân 120 kg P<sub>2</sub>O : 80kg K<sub>2</sub>O cho 1 ha.</li> <li>+ Mật độ cây: 40 khóm/m<sup>2</sup>, 50khóm/m<sup>2</sup>, 60 khóm/m<sup>2</sup> trên nền phân 120 kg P<sub>2</sub>O : 80kg K<sub>2</sub>O cho 1 ha.</li> <li>+ Theo dõi được chỉ tiêu về: khả năng đẻ nhánh, mức độ nhiễm sâu bệnh hại, các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Nghiên cứu ảnh hưởng của thời vụ đến năng suất của giống lúa LTh31</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy mô: 200m<sup>2</sup></li> <li>+ Địa điểm: Ninh Giang, Gia Lộc và Nam Sách</li> <li>+ Thời vụ: vụ mùa 2016, tại mỗi điểm tiến hành các thí nghiệm về 3 thời vụ khác nhau (5/6, 20/6, 5/7)</li> <li>+ Theo dõi chỉ tiêu: khả năng đẻ nhánh, mức độ nhiễm sâu bệnh hại, thời gian sinh trưởng, các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu.</li> </ul> <p><b>Nội dung 4. Tuyên truyền kết quả mô hình.</b></p> <p>Bằng các hình thức: Phát tờ rơi, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như (Tivi, đài, báo...)</p>
11	<p><b>Lĩnh vực nghiên cứu<sup>(3)</sup>:</b> Khoa học Nông nghiệp</p>
12	<p><b>Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ<sup>(4)</sup>:</b></p> <p><b>Đối với lĩnh vực KH&amp;CN có liên quan</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giống lúa mới LTH31 sẽ bổ sung thêm vào bộ giống chất lượng tại tỉnh Hải Dương, làm tăng đa dạng sinh học. Góp phần vào việc phát triển giống lúa mới năng suất cao, chất lượng tốt để có thể nâng cao sản lượng lương thực, thực phẩm dinh dưỡng trong giai đoạn tới đây.</li> </ul> <p><b>Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng góp vào bộ giống lúa thuần của các tỉnh Hải Dương một giống lúa thời gian sinh trưởng ngắn ngày, cho năng suất cao, ổn định, chất lượng gạo cao và khả năng chống chịu bền vững với một số loại sâu bệnh chính hại lúa cũng như là điều kiện bất lợi.</li> <li>- Góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho việc quản lý lúa tổng hợp đối với lúa, đảm bảo cho nền nông nghiệp sản xuất lúa bền vững.</li> </ul> <p><b>Đối với kinh tế - xã hội và môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với xu hướng tăng tốc độ đô thị hoá và công nghiệp hoá thì diện tích đất lúa sẽ suy giảm mạnh. Do vậy, cần phải tăng năng suất lúa để đảm bảo an ninh lương thực. Để thoả mãn nhu cầu này, cần có thêm những giống lúa mới có năng suất cao, chất lượng tốt hơn các giống cũ đang hiện diện trong sản xuất, khả năng chống chịu trong những điều kiện bất thuận tốt, kèm</li> </ul>

	<p>theo là biện pháp kỹ thuật thâm canh tổng hợp để đảm bảo các giống có thể phát huy hết tiềm năng năng suất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài sẽ tạo ra một hướng đi mới trong sản xuất lúa góp phần thay đổi cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tăng lợi nhuận cho người sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái.</li> </ul>
13	<p><b>Phương pháp thực hiện:</b>  <b>Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình trình diễn giống lúa LTh31 được xây dựng theo phương pháp ô thửa lớn, quy mô sào/hộ, và quy mô 10-15 ha/HTX. Phương pháp chọn hộ có quy mô 3-5 sào, có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn kỹ thuật để thực hiện đạt mô hình có hiệu quả kinh tế cao.</li> <li>- Thí nghiệm để hoàn thiện chuyên đề được bố trí theo phương pháp khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh RCBD.</li> <li>- Đánh giá các đặc điểm nông sinh học theo hệ thống tiêu chuẩn đánh giá cây lúa của IRRI (SES, 2008).</li> <li>- Các chỉ tiêu theo dõi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo dõi về các đặc điểm nông sinh học của giống: đặc điểm hình thái, khả năng sinh trưởng phát triển, thời gian sinh trưởng....</li> <li>+ Theo dõi về khả năng chống chịu sâu bệnh hại trong điều kiện tự nhiên</li> <li>+ Theo dõi các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất</li> </ul> </li> <li>- Số liệu được xử lý thống kê theo chương trình IRRISTAT 4.0 và chương trình Exell.</li> </ul>
14	<p><b>Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:</b>  Quy trình canh tác giống lúa LTh31  Mô hình sản xuất thử  Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác</p>
15	<p><b>Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giống lúa mới được chuyển giao xuống nông dân thông qua các mô hình trình diễn, hội nghị, hội thảo. Được hỗ trợ bằng các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác.</li> <li>- Địa chỉ áp dụng (dự kiến): Các huyện, thị, thành trong tỉnh Hải Dương: Ninh Giang, Nam Sách, Chí Linh, Gia Lộc, Thanh Miện, Thành Phố Hải Dương...</li> </ul>
16	Thời gian thực hiện: 2016
17	Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 623.000.000 đ
18	Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số 07/2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016